

Số: /TB-STC

Bình Định, ngày tháng năm 2023

THÔNG BÁO
Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2022
Đơn vị được thẩm định: SỞ TƯ PHÁP
Mã chương : 414

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022 của Sở Tư pháp Bình Định và Biên bản thẩm định quyết toán ngày 30/8/2023 giữa Sở Tài chính và Sở Tư pháp; Thông báo xét duyệt quyết toán của Sở Tư pháp đối với các đơn vị trực thuộc;

Sở Tài chính thông báo kết quả thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023 (không bao gồm quyết toán nguồn vốn đầu tư công; các nguồn thu hộ chi hộ; các nguồn kinh phí thuộc ngân sách trung ương được quyết toán theo quy định riêng và các khoản thu mà đơn vị không báo cáo) của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định như sau:

I. Phần số liệu

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí:

- Tổng số thu trong năm: 12.683.599.000 đồng;
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 2.957.829.750 đồng;
- Số phí được khấu trừ, để lại: 9.725.769.250 đồng;

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2a đính kèm)

b) Quyết toán chi ngân sách:

- | | |
|--|---------------------|
| - Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: | 171.406.278 đồng |
| - Dự toán được giao trong năm: | 13.936.668.114 đồng |
| Trong đó: +Dự toán giao đầu năm: | 13.563.000.000 đồng |
| +Dự toán điều chỉnh, bổ sung trong năm: | 373.668.114 đồng |
| - Các khoản khấu trừ 10% NS quản lý theo quy định: | 802.000.000 đồng |
| - Kinh phí được sử dụng trong năm: | 13.306.074.392 đồng |
| - Kinh phí thực nhận trong năm: | 12.811.454.096 đồng |
| - Kinh phí quyết toán: | 12.811.454.096 đồng |
| - Kinh phí giảm trong năm (do hủy dự toán): | 18.463.004 đồng |

- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 476.157.292 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận: 0 đồng

+ Dự toán còn dư ở kho bạc: 476.157.292 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2c đính kèm)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính: không có.

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

- Kinh phí được chuyển sang năm sau: 476.157.292 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí tự chủ (mã nguồn chi NSNN 13): 16.507.300 đồng;

+ Kinh phí cải cách tiền lương (mã nguồn chi NSNN 14) không sử dụng hết trong năm được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định: 277.482.392 đồng;

+ Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, được chuyển nguồn sang năm 2023 thực hiện theo quy định: 3.575.600 đồng;

+ Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9: 178.592.000 đồng.

- Kinh phí hủy dự toán: 18.463.004 đồng, là kinh phí nghiệp vụ chuyên môn không sử dụng hết hủy dự toán.

II. Nội dung tổng hợp số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

Trên cơ sở thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 của Sở Tư pháp đối với các đơn vị dự toán trực thuộc, Sở Tài chính tổng hợp số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị theo Mẫu biểu 2b đính kèm.

III. Nhận xét và kiến nghị:

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính: về cơ bản các mẫu biểu báo cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017.

- Về thực hiện xét duyệt quyết toán năm đối với các đơn vị trực thuộc: Sở Tư pháp đã thực hiện việc xét duyệt quyết toán đối với các đơn vị trực thuộc theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017.

Tổng quyết toán đối với phần dự toán ngân sách nhà nước giao; tổng quyết toán thu phí, lệ phí và các khoản thu khác khớp đúng với số liệu quyết toán của các đơn vị cấp dưới trực thuộc đã được xét duyệt.

- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước

hỗ trợ, Sở Tư pháp có trách nhiệm thực hiện việc công khai ngân sách và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc công khai ngân sách theo quy định.

Số liệu được xác lập trên cơ sở Báo cáo quyết toán, Báo cáo tài chính năm 2022, thông báo xét duyệt quyết toán năm 2022 của Sở Tư pháp đối với các đơn vị trực thuộc, số liệu tổng hợp đối chiếu kinh phí chi thường xuyên ngân sách tỉnh cấp năm 2022 của Kho Bạc Nhà nước.

Sở Tư pháp chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp, hợp lý, hợp lệ của hồ sơ, chứng từ, sổ sách kế toán tại đơn vị./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TCHCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Thu Hương